

Bản án số: 23 /2022/HNGĐ-ST.

Ngày 27/4/2022.

V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán Sơ cấp - chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hằng.
- ***Hội thẩm nhân dân:*** Ông Chu Quốc Đạt và ông Nguyễn Quang Vinh.
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên Sơ cấp.

Ngày 27/4/2022 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-DS ngày 12/4/2022, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Anh Vũ Văn T, sinh năm 1990 – (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đồi Bụt, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Hà G, sinh năm 1992 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Tại đơn khởi kiện** tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 03/01/2022 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn anh Vũ Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Hà G kết hôn ngày 15/12/2014, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng về quan điểm, vợ chồng thường xuyên mâu

thuần cãi chửi nhau và đã sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay do chị G bỏ về nhà mẹ đẻ ở.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị G không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hà G.

Về con chung: Vợ chồng anh chưa có con chung.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Trước phiên tòa hôm nay anh Vũ Văn T có đơn xin vắng mặt.

+ Bị đơn Chị Nguyễn Thị Hà G: Do chị G không hợp tác nên không có lời khai. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã đến tại địa phương và gia đình chị G và tiến hành niêm yết các loại tục tố tụng theo quy định của pháp luật đầy đủ, hợp lệ và đúng trình tự pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị G vắng mặt.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn chị Nguyễn Thị Hà G không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được Tòa án giao đầy đủ các thủ tục tố tụng tại gia đình và địa phương theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn chị G vẫn vắng mặt lần thứ hai.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật HNGĐ. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, Xử cho anh Vũ Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hà G.

Án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không.

XÉT THẤY

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và tiền tố tụng: Xác định đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Ninh Thị Nga là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định. Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hà G đã được Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Vũ Văn T vắng mặt nhưng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt, chị G vắng mặt lần thứ hai, do vậy HĐXX xử vắng mặt đương sự, căn cứ Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, các đương sự có địa chỉ cư trú tại huyện Lạng Giang. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Do các bên kết hôn với nhau đã đủ điều kiện kết hôn và đã có giấy chứng nhận kết hôn hợp pháp, do vậy áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Hôn nhân gia đình 2014 để giải quyết.

[4] Về nội dung vụ kiện:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Hà G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ từ tháng 6 năm 2021 đến nay, hiện tại chị G đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, chị G cố tình không hợp tác khi Tòa án giải quyết vụ án. Qua điều tra xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện hiện tại chị G đi làm Công ty may ở xã Nghĩa Hòa, chị G có được gia đình giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên chị G cố tình không hợp tác, không đến Tòa án làm việc. Do vậy Tòa án không lấy được lời khai của chị G.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Hà G đã trầm trọng, vợ chồng anh T, chị G đã có thời gian sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2021 đến nay, phía anh T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, chị G cố tình không đến Tòa án để làm việc và cũng không gọi điện hoặc có thông tin gì với anh T nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy cần giải quyết cho anh Vũ Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hà G là phù hợp với các Điều 51; Điều 56; Điều 58 luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung*: Vợ chồng anh T, chị G chưa có con chung.

[4.3] *Về tài sản, ruộng canh tác*: Anh Vũ Văn T không đề nghị do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Vũ Văn T phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật HNGĐ. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Xử cho Anh Vũ Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hà G.

2. **Án phí**: Anh Vũ Văn T phải phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012633 ngày 05/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho các đương sự đều vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã.
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng